|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| TN | TL | TN | TL | **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |  |
| TN | TL | TN | TL |  |
| **1/** Chuyển động cơ học, vận tốc , chuyển động không đều, chuyển động đều | - Nêu được dấu hiệu để nhận biết chuyển động cơ.- Nêu được các dạng chuyển động thường gặp và cho ví dụ.- Nêu được thế nào là chuyển động đều. | - Đổi được đơn vị vận tốc. | - Vận dụng được công thức v =  | -. Tính được tốc độ trung bình của một chuyển động không đều.  |  |
| *Số câu hỏi* | *2* |  | *1* |  | *2* |  |  | *1* | ***6*** |
| *Số điểm*  | *0.5* |  | *0.25* |  | *0.5* |  |  | *2* | ***3.25*** |
| **2/** Biểu diễn lực, sự cân bằng lực, quán tính, lực ma sát. | - Nêu được thế nào là hai lực cân bằng.- Nêu được kết luận về lực.- Nêu được định nghĩa và ví dụ về các lực ma sát.- Nêu được quán tính của một vật là gì.- Cho được ví dụ về hai lực cân bằng | - Giải thích được một số hiện tượng thường gặp liên quan đến quán tính. |  - Biểu diễn được lực bằng vectơ. |  |  |
| *Số câu hỏi* | *2* |  | *1* |  | *2* | *1* |  |  | ***6*** |
| *Số điểm* | *0.5* |  | *0.25* |  | *0.5* | *1* |  |  | ***2.25*** |
| *3.Áp suất, áp suất chất lỏng, bình thông nhau.* | *- Nêu được khái niệm áp lực, công thức tính áp suất.* *- Biết được nguyên lý của bình thông nhau* | *- Hiểu được nguyên tăng làm tăng giảm áp suất* |  | *- Tính được áp suất của chất rắn, áp suất chất lỏng* |  |
| *Số câu hỏi* | *1* | *1* | *1* |  |  |  |  | *1* | ***3*** |
| *Số điểm* | *0.25* | *2* | *0.25* |  |  |  |  | *2* | ***4.5*** |
| **TS câu hỏi** | ***5*** | ***1*** | ***3*** |  | ***4*** | ***1*** |  | ***2*** | ***16*** |
| **TS điểm** | ***1,25*** | ***0,75*** | ***4*** | ***4*** | **10** |

PHÒNG GD & ĐT DẦU TIẾNG **ĐỀ** **KIỂM TRA GIỮA HKI NĂM HỌC 2022 - 2023**

**TRƯỜNG THCS AN LẬP MÔN : VẬT LÍ 8**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**TRƯỜNG THCS AN LẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - Năm học: 2022-2023**

 **MÔN: VẬT LÍ – LỚP 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

Ngày thi: .../.../2022

 Thời gian: 45 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM: 15 phút *(3 điểm)***

*Chọn phương án trả lời đúng ghi vào giấy thi riêng*

**Câu 1:** **Người lái đò đang ngồi yên trên chiếc thuyền thả trôi trên dòng nước. Trong các câu mô tả sau đây câu nào đúng?**

A. Người lái đò đứng yên so với dòng nước.

B. Người lái đò đứng yên so với bờ sông.

C. Người lái đò chuyển động so với dòng nước.

D. Người lái đò chuyển động so với chiếc thuyền.

**Câu 2:** **Tại sao nói Mặt Trời chuyển động so với Trái Đất:**

A. Vì vị trí của Mặt Trời so với Trái Đất thay đổi.

B. Vì khoảng cách giữa Mặt Trời và Trái Đất thay đổi.

C. Vì kích thước của Mặt Trời so với Trái Đất thay đổi.

D. Cả 3 lí do trên.

**Câu 3: Một người đi xe đạp trong 45 phút, với vận tốc 12km/h. Quảng đường người đó đi được là:** A. 3km. B. 4km. C. 6km/h. D. 9km.

**Câu 4: Trong cách tăng giảm áp suất sau, cách nào là đúng?**

A. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.

B. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.

C. Muốn giảm áp suất thì giảm áp lực, giảm diện tích bị ép.

D. Muốn giảm áp suất thì tăng áp lực, tăng diện tích bị ép.

**Câu 5: Hành khách đang ngồi trên xe ôtô đáng chuyển động bỗng thấy mình nghiêng người sang trái, chúng tỏ xe:**

A. Đột ngột giảm tốc độ.

B. Đột ngột tăng tốc.

C. Đột ngột rẽ sang trái.

D. Đột ngột rẽ sang phải.

**Câu 6:** Hình nào sau đây biểu diễn đúng trọng lực của vật có khối lượng 5kg?

A. B. C. D.

25N

2,5N

2,5N

25N

**Câu 7: Một vận động viên đua xe đạp chuyển động trên đường đua với vận tốc trung bình 40km/h. Sau 30 phút người đó đi được:**

A. 40km B. 70km C. 20km D. 200km.

**Câu 8**: **Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì:**

A. Vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần

B. Vật đang chuyển động sẽ dừng lại.

C. Vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.

D. Vật đang đứng yên sẽ đứng yên, hoặc vật đang chuyển động đều sẽ chuyển động thẳng đều mãi.

**Câu 9: Trong các chuyển động sau, chuyển động nào là đều:** A. Chuyển động của đầu cánh quạt B. Chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống

C. Chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất D. Chuyển động của xe buýt

**Câu 10: Đối với bình thông nhau, mặt thoáng của chất lỏng trong các nhánh ở cùng một độ cao khi:**

A. Tiết diện của các nhánh bằng nhau. B. Các nhánh chứa cùng một loại chất lỏng đứng yên.

C. Độ dày của các nhánh như nhau. D. Độ dài của các nhánh bằng nhau.

**Câu 11:** Đơn vị của ***vận tốc*** là

A. km.h B. m.s C. m/s D. kg/h

**Câu 12:** **Trường hợp nào dưới đây lực ma sát là lực ma sát trượt:**

A. ma sát giữa các viên bi trong ổ quay.

B. ma sát giữa bánh xe và mặt đường khi xe đi trên đường.

C. ma sát giữa hòn bi và mặt sân khi bi lăn

D. ma sát giữa khăn lau và mặt sàn khi lau nhà

**B. TỰ LUẬN (7đ)**

**Câu 1: (1đ)** Hãy biểu diễn lực sau bằng vec-tơ lực:

Lực kéo vật có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái và có độ lớn 25 N (Tỉ xích tùy chọn).

**Câu 2 (2đ.** Một người đi bộ đều trên quãng đường đầu dài 3km với vận tốc 2km/h. Quãng đường tiếp theo dài 1,95km người đó đi trong thời gian 0,5h. Tính:

1. thời gian đi trên quãng đường đầu
2. vận tốc trung bình của người đó trên cả hai quãng.

**Câu 3: (2đ)** Một thùng cao 1,5 m đựng đầy nước. Tính áp suất của nước lên đáy thùng và lên một điểm cách đáy thùng 0,5m, biết trọng lượng riêng của nước: d = 10000 N/m3.

**Câu 4 (2đ):** Áp lực là gì? Viết công thức tính áp suất?

-Hết-

**ĐÁP ÁN:**

**A. TRẮC NGHIỆM (3đ)** Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | C | A | D | B | D | A | C | D | A | B | C | D |

**B. TỰ LUẬN (7đ)**

**Câu 1: (1đ)** vẽ đúng hình

**Câu 2: (2đ)**

Thời gian đi trên quãng đường đầu:

t1 = s1/v1 = 3 / 2 = 1,5 (h) (1đ)

Vận tốc trung bình

vtb = s1 + s2 / t1 + t2 = 3 + 1, 95 / 1,5 + 0,5 = 2,475 (km/h) (1đ)

**Câu 3 ( 2đ)**

Áp suất tác dụng lên đáy thùng là:

p1 = d.h1 = 10000.1,5 = 15000 N/m2. (1đ)

Áp suất tác dụng lên điểm cách đáy thùng 0,4 m là:

p2 = d.h2 = 10000.(1,5 - 0,5) = 10000 N/m2 (1đ)

Câu 4:

- Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép. (1đ)

- Công thức tính áp suất:

$$p= \frac{F}{S}$$

Trong đó: - p: áp suất (N/m2)

 - F: độ lớn áp lực (N)

 - S: diện tích bị ép (m2)